

Số: 28 /NQ-HĐND

Cẩm Mỹ, ngày 21 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023
trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ (đợt 4)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ
KHÓA IV - KỶ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Cẩm Mỹ, về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 1) trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ (đợt 2); Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ (đợt 3);

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 4) trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với nội dung điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 4) tại Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện trình tại kỳ họp, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng số là: 422.690 triệu đồng, bao gồm các nguồn vốn:

+ Nguồn vốn ngân sách tập trung:	168.884 triệu đồng.
+ Nguồn xổ số kiến thiết:	71.095 triệu đồng.
+ Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:	15.037 triệu đồng.
+ Nguồn thu sử dụng đất (huyện hưởng):	71.461 triệu đồng.
+ Nguồn thưởng vượt thu:	70.000 triệu đồng.
+ Nguồn tỉnh hỗ trợ XDCS hạ tầng và nguồn kết dư:	26.213 triệu đồng.

2. Nội dung phân bổ chỉ tiêu kế hoạch các nguồn vốn nêu tại khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này với số vốn là: 422.690 triệu đồng, bao gồm:

+ Thực hiện dự án:	249.893 triệu đồng.
+ Chuẩn bị đầu tư:	4.550 triệu đồng.
+ Đầu tư xây dựng cơ bản khác:	6.000 triệu đồng.
+ Các dự án khác trên địa bàn huyện, cấp sau quyết toán, hỗ trợ các dự án XHH; Tỉnh hỗ trợ XDCS hạ tầng và nguồn kết dư:	48.994 triệu đồng.
+ Chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023:	77.248 triệu đồng.
+ Chuyển nguồn tạm ứng năm 2022 sang năm 2023:	36.005 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2023; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Mỹ Khóa IV, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2023.

Nơi nhận:

- TT. HĐND - UBND tỉnh;
- VP ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND - UBND - UBMTTQ huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban ngành huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó VP UBH;
- Lưu: VT, HĐND, CN.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Sửu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN
NĂM 2022 SANG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số: 28 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Cẩm Mỹ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023	Đơn vị chủ đầu tư
1	2	3	4
A	VỐN CẤP HUYỆN	77.248.022.410	
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG	1.589.365.000	
1	Đường nội đồng ấp 2, xã Xuân Tây	154.185.000	Ban quản lý dự án huyện
2	Đường D3-1 (đoạn N6-20)	94.319.000	Ban quản lý dự án huyện
3	Đường nội đồng Cù Nhi 1 ra đường 72 xã Sông Ray	24.515.000	Ban quản lý dự án huyện
4	Xây dựng nhà lực lượng công an xã Lâm Sơn	166.502.000	Ban quản lý dự án huyện

STT	Tên dự án	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023	Đơn vị chủ đầu tư
1	2	3	4
5	Xây dựng hội trường Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ	226.880.000	Ban quản lý dự án huyện
6	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ	40.731.000	Ban quản lý dự án huyện
7	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Tây	776.986.000	Ban quản lý dự án huyện
8	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Quân sự xã Bảo Bình	11.246.000	Ban quản lý dự án huyện
9	Xây dựng nhà lực lượng Công an Xuân Bảo	40.979.000	Ban quản lý dự án huyện
10	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu Học Trung Dũng	28.911.000	Ban quản lý dự án huyện
11	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu Học Ngô Mỹ	19.026.000	Ban quản lý dự án huyện
12	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Sông Ray	5.085.000	Ban quản lý dự án huyện



STT	Tên dự án	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023	Đơn vị chủ đầu tư
1	2	3	4
II	NGUỒN VỐN THU SỬ DỤNG ĐẤT	866.270.000	
13	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ trường Tiểu học Xuân Mỹ	7.785.000	Ban quản lý dự án huyện
14	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Sơn Ca	10.149.000	Ban quản lý dự án huyện
15	Xây dựng trường Mầm non Xuân bảo (phân hiệu)	68.244.000	Ban quản lý dự án huyện
16	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Lý Tự Trọng	55.217.000	Ban quản lý dự án huyện
17	Xây dựng mới khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường Tiểu Học Lâm Sơn	36.007.000	Ban quản lý dự án huyện
18	Xây dựng phòng học trường Mầm Non Hoa Sen	89.394.000	Ban quản lý dự án huyện
19	Đường nội ô ấp 1, ấp 5 xã Sông Ray	150.405.000	Ban quản lý dự án huyện
20	Đường số 26 (Đường khu 2 ấp Suối Cà)	110.283.000	Ban quản lý dự án huyện
21	Xây dựng trụ sở UBND xã Sông Nhạn	264.760.000	Ban quản lý dự án huyện

STT	Tên dự án	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023	Đơn vị chủ đầu tư
1	2	3	4
22	Xây dựng trụ sở UBND xã Xuân Quế	8.681.000	Ban quản lý dự án huyện
23	Xây dựng trụ sở UBND xã Thừa Đức	19.559.000	Ban quản lý dự án huyện
24	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Cẩm Mỹ	45.786.000	Ban quản lý dự án huyện
III	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT	4.755.703.410	
25	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Trần Phú	45.146.000	Ban quản lý dự án huyện
26	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Hoa Mai	18.279.000	Ban quản lý dự án huyện
27	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Sơn Ca	472.729.000	Ban quản lý dự án huyện
28	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Long Giao (phân hiệu Hoàn Quân)	27.173.000	Ban quản lý dự án huyện





STT	Tên dự án	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023	Đơn vị chủ đầu tư
1	2	3	4
29	Xây dựng 02 phòng chức năng Trường Mầm non Lâm Sơn (phân hiệu ấp 5)	175.386.000	Ban quản lý dự án huyện
30	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng trường Tiểu học Xuân Đông	574.018.000	Ban quản lý dự án huyện
31	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Ngô Quyền	2.778.573.410	Ban quản lý dự án huyện
32	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng trường Tiểu học Võ Thị Sáu	487.163.000	Ban quản lý dự án huyện
33	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Lâm Sơn	39.029.000	Ban quản lý dự án huyện
34	Đường D3-1 (đoạn N6-20)	121.766.000	Ban quản lý dự án huyện
35	Đường nội đồng Cù Nhi 1 ra đường 72 xã Sông Ray	16.441.000	Ban quản lý dự án huyện
IV	NGUỒN TRUNG ƯƠNG THƯỜNG VƯỢT THU NĂM 2021	70.000.000.000	

STT	Tên dự án	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023	Đơn vị chủ đầu tư
1	2	3	4
36	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Sông Ray	11.000.000.000	Ban quản lý dự án huyện
37	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường tiểu học Võ Thị Sáu	20.000.000.000	Ban quản lý dự án huyện
38	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	22.000.000.000	Ban quản lý dự án huyện
39	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu học Trung Dũng	17.000.000.000	Ban quản lý dự án huyện
V	NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	36.684.000	
40	Xây dựng trường Mầm non Hòa Mĩ	36.684.000	Ban quản lý dự án huyện





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ**

BIỂU CHUYỂN NGUỒN TẠM ỨNG XDCB NĂM 2022 SANG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 28 /NQ-HĐND ngày 21 / 12 /2023 của HĐND huyện Cẩm Mỹ)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Đơn vị chủ đầu tư
4		C	D
	Tổng cộng	36.005.289.000	
I	Ngân sách tập trung	16.724.223.000	
1	Đường N7 nối dài trước trụ sở Đội CA- PCCC và Đường trước trụ sở Huyện đội.	91.393.000	Ban quản lý dự án
2	Đường nội đồng ấp 2, xã Xuân Tây	32.400.000	Ban quản lý dự án
3	Đường nội ô ấp 1, ấp 5 xã Sông Ray	208.713.000	Ban quản lý dự án
4	Đường D27 (đoạn N10-N16)	124.030.000	Ban quản lý dự án
5	Đường D3-1 (đoạn N6-20)	198.220.000	Ban quản lý dự án
6	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây nối dài đi DT 765	1.529.165.000	Ban quản lý dự án
7	Đường nội đồng Cù Nhí 1 ra đường 72 xã Sông Ray	528.166.000	Ban quản lý dự án
8	Mương tiêu ấp 10 xã Sông Ray	681.535.000	Ban quản lý dự án

Stt	Nội dung	Số tiền	Đơn vị chủ đầu tư
4	B	C	D
9	Đường vào cụm CN Long Giao	480.651.000	Ban quản lý dự án
10	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Tây	329.613.000	Ban quản lý dự án
11	Xây dựng hội trường UBND xã Lâm Sơn	279.612.000	Ban quản lý dự án
12	Xây dựng trụ sở làm việc công an Xã Xuân Mỹ	485.731.000	Ban quản lý dự án
13	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu Học Trung Dũng	6.481.332.000	Ban quản lý dự án
14	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu Học Ngô Mây	202.539.000	Ban quản lý dự án
15	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Sông Ray	4.486.370.000	Ban quản lý dự án
16	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu Học Xuân Dương	241.388.000	Ban quản lý dự án
17	Xây mới khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường Tiểu học Bảo Bình	5.524.000	Ban quản lý dự án
18	Xây dựng Trường mầm non Xuân Mỹ	114.116.000	Ban quản lý dự án
19	Trường MN Xuân Đông, xây dựng 01 phòng phân hiệu ấp Suối Lức	143.000.000	Ban quản lý dự án
20	Xây dựng phòng làm việc khối đoàn thể xã Thừa Đức	80.725.000	Ban quản lý dự án
II	Xổ số kiến thiết	8.686.083.000	
1	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	237.552.000	Ban quản lý dự án
2	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ trường Tiểu học Xuân Mỹ	453.927.000	Ban quản lý dự án

Stt	Nội dung	Số tiền	Đơn vị chủ đầu tư
4		C	D
3	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Sơn Ca	257.391.000	Ban quản lý dự án
4	Xây dựng 02 phòng chức năng Trường Mầm non Lâm Sơn (phân hiệu 5)	255.255.000	Ban quản lý dự án
5	Xây mới khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường Tiểu học Bảo Bình	215.689.000	Ban quản lý dự án
6	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng trường Tiểu học Xuân Đông	239.309.000	Ban quản lý dự án
7	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Ngô Quyền	440.602.000	Ban quản lý dự án
8	Xây mới trường Mầm non Bảo Bình (phân hiệu ấp Tân Xuân)	1.988.965.000	Ban quản lý dự án
9	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng Trường tiểu học Hòa Bình	3.688.164.000	Ban quản lý dự án
10	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	265.800.000	Ban quản lý dự án
11	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng trường Tiểu Học Võ Thị Sáu	246.032.000	Ban quản lý dự án
12	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Hòa Bình	67.158.000	Ban quản lý dự án
13	Nâng cấp đường ấp 3 Lâm Sơn – Quảng Thành	330.239.000	Ban quản lý dự án
III	Thu tiền sử dụng đất	10.594.983.000	
1	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	626.570.000	Ban quản lý dự án
2	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Sơn Ca	183.216.000	Ban quản lý dự án
3	Xây dựng trường Mầm non Xuân bảo (phân hiệu)	173.613.000	Ban quản lý dự án



Stt	Nội dung	Số tiền	Đơn vị chủ đầu tư
4	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Lý Tự Trọng	3.423.264.000	Ban quản lý dự án
5	Xây dựng mới khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường Tiểu Học Lâm Sơn	3.832.683.000	Ban quản lý dự án
6	Xây dựng phòng học trường Mầm Non Hoa Sen	326.111.000	Ban quản lý dự án
7	Xây mới trường Mầm non Bảo Bình (phần hiệu ắp Tân Xuân)	889.304.000	Ban quản lý dự án
8	Đường N14-1	56.715.000	Ban quản lý dự án
9	Đường số 26 (Đường khu 2 ấp Suối Cả)	312.291.000	Ban quản lý dự án
10	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Quân sự xã Bảo Bình	265.677.000	Ban quản lý dự án
11	Xây dựng trụ sở UBND xã Xuân Quế	228.382.000	Ban quản lý dự án
12	Xây dựng trụ sở UBND xã Thừa Đức	215.186.000	Ban quản lý dự án
13	Xây dựng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Bảo Bình	61.971.000	Ban quản lý dự án



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 (Đợt 4)
DO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN TRỰC TIẾP GIAO CHỈ TIÊU

(Kèm theo Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Cẩm Mỹ)

(ĐVT: Ngân đồng)

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh																	Chủ đầu tư			
				Trong đó																				
				Nội dung điều chỉnh																				
				Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2023 (Đợt 4)																				
				Trong đó																				
				Tổng số	Nguồn XD/CB tập trung	Nguồn số số kiến thiết	Nguồn tình bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu vượt thu năm 2021	Nguồn tình hỗ trợ XD/CS hạ tầng và NTM	Tăng	Giảm	Tổng số	Nguồn XD/CB tập trung	Nguồn số số kiến thiết	Nguồn tình bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu vượt năm 2021	Nguồn tình hỗ trợ XD/CS hạ tầng và NTM					
1	2	3	4	5=6+7+8+9+10+11	6	7	8	9	10	11	0	13	14=15+16+17+18+19+20	15	16	17	18	19	20	21				
	TỔNG CỘNG		1.764.060,094	386.685,022	152.160,365	62.408,703	15.036,684	60.866,270	70.000,000	26.213,000	36.005,289	-	422.690,311	168.884,588	71.094,786	15.036,684	71.461,253	70.000,000	26.213,000					
A	Thực hiện dự án		900.507,409	249.893,000	123.240,000	57.653,000	15.000,000	54.000,000	-	-	-	-	249.893,000	123.240,000	57.653,000	15.000,000	54.000,000	-	-					
I	Dự án chuyển tiếp		622.568,722	164.653,000	102.640,000	49.653,000	-	12.360,000	-	-	-	-	164.653,000	102.640,000	49.653,000	-	12.360,000	-	-					
a	Công trình giao thông		120.323,284	14.760,000	14.760,000	-	-	-	-	-	-	-	14.760,000	14.760,000	-	-	-	-	-					
	Đường N7 nối dài trước trụ sở công an PCCC và đường trước trụ sở huyện Đội	Long Giao	8.169,487	800,000	800,000								800,000	800,000							Ban QLDA			
2	Nâng cấp đường áp 3 Lăm San - Quảng Thành	Lâm Sơn	36.199,277	2.800,000	2.800,000								2.800,000	2.800,000								Ban QLDA		
3	Đường D3-1 (đoạn N6-N20)	Long Giao	8.352,825	1.010,000	1.010,000								1.010,000	1.010,000								Ban QLDA		
4	Đường D27 (đoạn N10-N16)	Long Giao	5.493,738	200,000	200,000								200,000	200,000								Ban QLDA		
5	Đường N14-1	Long Giao	2.447,276	150,000	150,000								150,000	150,000								Ban QLDA		
6	Đường số 26 (Đường khu 2 ấp Suối Cà)	Long Giao	35.991,213	5.000,000	5.000,000								5.000,000	5.000,000								Ban QLDA		
7	Đường nối đồng Cù Nhi 1 ra đường 72 xã Sông Ray	Sông Ray	11.358,110	1.900,000	1.900,000								1.900,000	1.900,000								Ban QLDA		
8	Đường Xuân Báo - Xuân Tây nối dài đi DT765	Xuân Tây	12.311,358	2.900,000	2.900,000								2.900,000	2.900,000								Ban QLDA		



ST T	Danh mục dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh										Nội dung điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2023 (đợt 4)	Chủ đầu tư				
					Trong đó																
					Nguồn XD/CB tập trung	Nguồn số kiến thiết	Nguồn tình hỗ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vượt thu năm 2021	Nguồn tình hỗ trợ XD/CS hạ tầng và NTM	Tăng	Giảm	Tổng số	Nguồn XD/CB tập trung				Nguồn số kiến thiết	Nguồn tình hỗ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vượt thu năm 2021
1	2	3	4	5=6+7+8+9+10+11	6	7	8	9	10	11	0	13	14=15+16+17+18+19+20	15	16	17	18	19	20	21	
b Công trình quản lý nhà nước				117.640,183	26.350,000	26.350,000	-	-	-	-	-	-	-	26.350,000	26.350,000	-	-	-	-	-	-
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Quán sư xã Bảo Bình	Bảo Bình	3.482,496	1.800,000	1.800,000									1.800,000	1.800,000						
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an Xã Xuân Mỹ	Xuân Mỹ	6.620,897	3.600,000	3.600,000									3.600,000	3.600,000						
3	Xây dựng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Bảo Bình	Bảo Bình	2.201,862	350,000	350,000									350,000	350,000						
4	Xây dựng trụ sở UBND xã Sông Nhạn	Sông Nhạn	31.276,090	5.000,000	5.000,000									5.000,000	5.000,000						
5	Xây dựng trụ sở UBND xã Xuân Quê	Xuân Quê	28.221,395	5.000,000	5.000,000									5.000,000	5.000,000						
6	Xây dựng trụ sở UBND xã Thiệp Đức	Thiệp Đức	25.982,230	5.000,000	5.000,000									5.000,000	5.000,000						
7	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Cẩm Mỹ	Long Giao	14.958,911	5.000,000	5.000,000									5.000,000	5.000,000						
8	Xây dựng hội trường UBND xã Lâm Sơn	Lâm Sơn	4.896,302	600,000	600,000									600,000	600,000						
c Công trình giáo dục				378.357,793	121.443,000	59.430,000	49.653,000	-	12.360,000	-	-	-	-	121.443,000	59.430,000	49.653,000	-	12.360,000	-	-	-
1	Xây dựng trường mầm non Hoa Mí Quê	Xuân Quê	15.596,684	3.950,000	1.700,000	2.250,000								3.950,000	1.700,000	2.250,000					
2	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xuân Đông	13.446,561	1.500,000		1.500,000								1.500,000		1.500,000					
3	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Trần Phú	Xuân Đông	12.327,882	700,000		700,000								700,000		700,000					
4	Xây dựng bộ sung phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ trường Tiểu học Xuân Mỹ	Xuân Mỹ	35.995,559	7.200,000	5.200,000	2.000,000								7.200,000	5.200,000	2.000,000					
5	Xây dựng bộ sung phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Xuân Mỹ	Xuân Đông	12.112,641	700,000	100,000	600,000								700,000	100,000	600,000					
6	Xây dựng 02 phòng chức năng Trường Mầm non Lâm Sơn (phần hiệu áp 5)	Lâm Sơn	6.391,398	640,000		640,000								640,000		640,000					
7	Xây mới khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường Tiểu học Bảo Bình	Bảo Bình	26.501,515	4.300,000	2.000,000	2.300,000								4.300,000	2.000,000	2.300,000					

ST T	Địa điểm	Tổng mức dầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh										Nội dung điều chỉnh			Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2023 (dự 4)										Chú dầu tư
			Trong đó										Tăng	Giảm	Trong đó											
			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn số kế hoạch	Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thường vượt thu năm 2021	Nguồn tỉnh hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn số kế hoạch			Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thường vượt thu năm 2021	Nguồn tỉnh hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM								
1		3	4	5=6+7+8+9+10+11	6	7	8	9	10	11	0	13	14=15+16+17+18+19+20	15	16	17	18	19	20	21						
8	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng Trường Tiểu học Hòa Bình	Sông Ray	15.681.007	8.000.000	5.000.000	3.000.000							8.000.000	5.000.000	3.000.000										Ban QLDA	
9	Xây mới trường Mầm non Báo Bình (phần hiệu ập Tân Xuân)	Báo Bình	29.648.978	15.500.000	14.190.000	1.310.000							15.500.000	14.190.000	1.310.000											Ban QLDA
10	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng trường Tiểu học Xuân Đông	Xuân Đông	28.535.002	6.000.000		6.000.000							6.000.000		6.000.000											Ban QLDA
11	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Ngô Quyền	Sông Ray	52.610.009	36.553.000	15.240.000	8.953.000		12.360.000					36.553.000	15.240.000	8.953.000		12.360.000									Ban QLDA
12	Xây dựng trường Mầm non Xuân Báo (phần hiệu)	Xuân Báo	25.078.656	5.000.000	2.000.000	3.000.000							5.000.000	2.000.000	3.000.000											Ban QLDA
13	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu học Ngô Mây	Lâm Sơn	22.566.995	4.400.000		4.400.000							4.400.000		4.400.000											Ban QLDA
14	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng trường Tiểu học Xuân Đường	Xuân Đường	28.948.511	5.500.000		5.500.000							5.500.000		5.500.000											Ban QLDA
15	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Lý Tự Trọng	Xuân Quế	16.212.988	9.000.000	7.000.000	2.000.000							9.000.000	7.000.000	2.000.000											Ban QLDA
16	Xây dựng mới khu hiệu bộ, phòng chức năng Trường Tiểu học Lâm Sơn	Lâm Sơn	20.049.252	12.500.000	7.000.000	5.500.000							12.500.000	7.000.000	5.500.000											Ban QLDA
17	Xây dựng phòng học trường Mầm Non Hòa Sơn	Xuân Tây	16.654.155	-		0							-		-											Ban QLDA
d	Công trình thủy lợi		6.247.462	2.100.000	2.100.000	-	-	-	-	-	-	-	2.100.000	2.100.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA
1	Mương tiêu ập 10 xã Sông Ray	Sông Ray	6.247.462	2.100.000	2.100.000								2.100.000	2.100.000												Ban QLDA
II	Dự án khởi công mới		2.779.938.687	852.400.000	20.600.000	8.000.000	15.000.000	41.640.000	-	-	-	-	852.400.000	20.600.000	8.000.000	15.000.000	41.640.000	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA
a	Công trình giao thông		35.355.221	31.900.000	9.600.000	-	-	22.300.000	-	-	-	-	31.900.000	9.600.000	-	-	22.300.000	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA
1	Đường N14-2 (đoạn D13-D3-1)	Long Giao	11.640.000	10.500.000	3.000.000			7.500.000					10.500.000	3.000.000			7.500.000									Ban QLDA
2	Đường D7	Long Giao	9.272.221	7.400.000	2.000.000			5.400.000					7.400.000	2.000.000			5.400.000									Ban QLDA





STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Trong đó								Nội dung điều chỉnh			Để nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2023 (đợt 4)								Chức danh tư					
				Tổng số	Nguồn XD/CB tập trung	Nguồn số vốn thiết	Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu vượt thu năm 2021	Nguồn tỉnh hỗ trợ XD/CS hạ tầng và NTM	Tăng	Giảm	Tổng số	Nguồn XD/CB tập trung	Nguồn số vốn thiết	Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu vượt thu năm 2021	Nguồn tỉnh hỗ trợ XD/CS hạ tầng và NTM									
																				0	13	14=15+16+17+18+19+20		15	16	17	18	19
1	Dường N10 (D9, D3-1)	Long Giao	9.543.000	9.200.000	2.800.000			6.400.000					0		9.200.000	2.800.000			6.400.000								21	
2	Dường N8-2 (D7, D3-1)	Long Giao	4.900.000	4.800.000	1.800.000			3.000.000					0		4.800.000	1.800.000			3.000.000									
b	Công trình quản lý nhà nước		27.181.618	6.650.000	3.700.000			2.950.000							6.650.000	3.700.000			2.950.000									
1	Xây dựng nhà lực lượng Công an Xuân Báo	Xuân Báo	6.396.921	3.000.000	3.000.000			900.000							3.000.000	3.000.000			900.000									Ban QLDA
2	Sửa chữa trụ sở khối Nông Lâm	Long Giao	8.589.497	1.100.000	200.000			900.000							1.100.000	200.000			900.000									Ban QLDA
3	Xây dựng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Nhân Nghĩa	Nhân Nghĩa	3.022.422	650.000	100.000			550.000							650.000	100.000			550.000									Ban QLDA
4	Xây dựng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TT Long Giao	Long Giao	5.563.016	1.200.000	300.000			900.000							1.200.000	300.000			900.000									Ban QLDA
5	Xây dựng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Xuân Đông		3.609.762	700.000	100.000			600.000							700.000	100.000			600.000									Ban QLDA
c	Công trình giáo dục		199.279.382	35.200.000	7.200.000			5.000.000							35.200.000	7.200.000			5.000.000									
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Sông Nhân	Sông Nhân	15.855.372	12.000.000	3.000.000			5.000.000							12.000.000	3.000.000			5.000.000									Ban QLDA
2	Xây dựng phòng học, phòng chức năng trường Mầm non Xuân Đường	Xuân Đường	34.696.604	4.000.000	4.000.000			4.000.000							4.000.000	4.000.000			4.000.000									Ban QLDA
3	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu Học Long Giao	Long Giao	12.766.817	4.200.000	4.200.000			5.000.000							4.200.000	4.200.000			5.000.000									Ban QLDA
4	Xây dựng trường mầm non Xuân Đông (PH ấp Bế Bạc)	Xuân Đông	43.547.319	5.000.000				5.000.000							5.000.000				5.000.000									Ban QLDA
5	Xây dựng trường mầm non Lâm Sơn	Lâm Sơn	37.987.276	5.000.000				5.000.000							5.000.000				5.000.000									Ban QLDA
6	Xây dựng trường mầm non Sóng Ray 1	Sóng Ray	54.425.994	5.000.000				5.000.000							5.000.000				5.000.000									Ban QLDA
d	Công trình hạ tầng kỹ thuật		11.767.652	10.840.000				10.840.000							10.840.000				10.840.000									Phòng KT-HT
1	Hệ thống chiếu sáng đường La Hoa - Rừng tre xã Xuân Đông		1.795.940	1.640.000				1.640.000							1.640.000				1.640.000									

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh																	Chức vụ						
				Trong đó																							
				Tổng số	Nội dung điều chỉnh																						
5=6+7+8+9+10+11	6	7	8	9	10	11	Tăng	Giảm	14=15+16+17+18+19+20	15	16	17	18	19	20												
Nguyên XDCB tập trung	Nguyên số số kế hoạch	Nguyên tình bổ sung có mục tiêu	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Nguyên thường thu năm 2021	Nguyên hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM				Nguyên XDCB tập trung	Nguyên số số kế hoạch	Nguyên tình bổ sung có mục tiêu	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Nguyên thường thu năm 2021	Nguyên hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM													
1	Hệ thống chiếu sáng đường cấp 3 Quảng Thành xã Lâm Sơn		5.117.631	4.700.000		4.700.000						0	13	4.700.000	4.700.000											Phòng KT-HT	
2	Hệ thống chiếu sáng đường cấp 3 Lức - Rừng tre xã Xuân Đông		4.854.081	4.500.000		4.500.000									4.500.000	4.500.000											Phòng KT-HT
e	Công trình văn hoá		4.354.814	650.000	100.000	550.000									650.000	100.000											Ban QLDA
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư		863.552.685	4.550.000	4.550.000										4.550.000	4.550.000											
a	Công trình giao thông		756.223.566	3.500.000	3.500.000										3.500.000	3.500.000											
1	Đường D21 (Đoạn N16-N20)	Long Giao	3.648.566	200.000	200.000										200.000	200.000											Ban QLDA
2	Đường N18 (đoạn D21-D7)	Long Giao	14.373.000	300.000	300.000										300.000	300.000											Ban QLDA
3	Đường D11 (N14-2, N18)	Long Giao	4.100.000	150.000	150.000										150.000	150.000											Ban QLDA
4	Đường số 27	Long Giao	79.900.000	350.000	350.000										350.000	350.000											Ban QLDA
5	Đường N20 (đoạn N16-QL56)	Long Giao	48.468.000	500.000	500.000										500.000	500.000											Ban QLDA
6	Đường cấp 10-11 Xuân Tây	Xuân Tây	41.838.000	200.000	200.000										200.000	200.000											Ban QLDA
7	Đường Thống Nhất - Cẩm Mỹ	Sông Nhân	40.990.000	200.000	200.000										200.000	200.000											Ban QLDA
8	Đường 765 đi làng Dân tộc	Lâm Sơn	32.928.000	200.000	200.000										200.000	200.000											Ban QLDA
9	Đường Rừng Tre - La Hoa	Xuân Đông	67.234.000	200.000	200.000										200.000	200.000											Ban QLDA
10	Đường N17 (Đoạn N18-D11)	Long Giao	4.100.000	200.000	200.000										200.000	200.000											Ban QLDA



ST T	Đanh mục dự án điểm	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh																Nội dung điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2023 (đợt 4)										Chức danh tư
				Trong đó																	Trong đó										
				Tổng số	5=6+7+8+9+10+11	6	7	8	9	10	11	Tăng	Giảm	Tổng số	14=15+16+17+18+19+20	15	16	17	18		19	20									
Nguyên XDCB tập trung	Nguyên XDCB kiến thiết	Nguyên xố số bổ sung có mục tiêu	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Nguyên thường vượt thu năm 2021	Nguyên hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM						Nguyên XDCB tập trung	Nguyên xố số kiến thiết	Nguyên xố số bổ sung có mục tiêu	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Nguyên thường vượt thu năm 2021	Nguyên hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM															
1			4	5=6+7+8+9+10+11	6	7	8	9	10	11	0	13	14=15+16+17+18+19+20	15	16	17	18	19	20	21											
	Đanh mục dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Nguyên XDCB tập trung	Nguyên xố số kiến thiết	Nguyên xố số bổ sung có mục tiêu	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Nguyên thường vượt thu năm 2021	Nguyên hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Tăng	Giảm	Tổng số	Nguyên XDCB tập trung	Nguyên xố số kiến thiết	Nguyên xố số bổ sung có mục tiêu	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Nguyên thường vượt thu năm 2021	Nguyên hỗ trợ XDCS hạ tầng và NTM	Chức danh tư											
11	Đường áp 5 Quảng Thành	Lâm Sơn	14.977.000	200.000	200.000								200.000	200.000						Ban QLDA											
12	Đường số 28, thị trấn Long Giao	Long Giao	39.899.000	200.000	200.000								200.000	200.000						Ban QLDA											
13	Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây	Xuân Tây	92.500.000	200.000	200.000								200.000	200.000						Ban QLDA											
14	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Nhân Nghĩa	197.800.000	200.000	200.000								200.000	200.000						Ban QLDA											
15	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Xuân Tây	73.468.000	200.000	200.000								200.000	200.000						Ban QLDA											
b	Công trình quản lý nhà nước		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-											
c	Giáo dục		107.329.119	1.050.000	1.050.000	-	-	-	-	-	-	-	1.050.000	1.050.000	-	-	-	-	-	-											
1	XD trường MN Hương Dương.		28.236.200	200.000	200.000								200.000	200.000						Ban QLDA											
2	XD bổ sung các phòng học phòng chức năng trường TH Thửa Đức 2.		34.454.443	300.000	300.000								300.000	300.000						Ban QLDA											
3	XD bổ sung các phòng học phòng chức năng trường TH Mỹ Hạnh.		29.661.532	300.000	300.000								300.000	300.000						Ban QLDA											
4	XD bổ sung các phòng học phòng chức năng trường TH Hồng Bàng.		14.976.944	250.000	250.000								250.000	250.000						Ban QLDA											
C	Đầu tư xây dựng cơ bản khác - Nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương năm 2023; 4 tỷ đồng - Nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân năm 2023; 2 tỷ đồng			6.000.000									6.000.000								Vấn bổ trí các nguồn quỹ khi đủ điều kiện hỗ trợ vay quyền cho UBND huyện										

ST T	Danh mục dự án điểm	Địa điểm	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh											Nội dung điều chỉnh		Đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2023 (dợt 4)							Chú đầu tư	
				Trong đó											Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó							
				Tổng số	Nguồn XD/CB tập trung	Nguồn xố số kiến thiết	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thường vượt thu năm 2021	Nguồn tính hỗ trợ XD/CS hạ tầng và NTM	Tăng	Giảm	Tổng số	Nguồn XD/CB tập trung				Nguồn xố số kiến thiết	Nguồn tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thường vượt thu năm 2021	Nguồn tính hỗ trợ XD/CS hạ tầng và NTM			
1			4	5=6+7+8+9+10+11	6	7	8	9	10	11	0	13	14=15+16+17+18+19+20	15	16	17	18	19	20	21					
D																						Vốn bố trí các dự án khác, vốn cấp quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, vốn hỗ trợ các dự án xã hội hoá khi đủ điều kiện uỷ quyền cho UBND huyện			
E	Một số dự án khác trên địa bàn huyện: vốn cấp sau quyết toán; Tỉnh hỗ trợ và nguồn kết dư ngân sách				48.994.000	22.781.000					26.213.000			48.994.000	22.781.000					26.213.000					
F	Vốn kéo dài năm 2022 sang 2023			77.248.022	1.589.365	4.755.703	36.684	866.270	70.000.000					77.248.022	1.589.365	4.755.703	36.684	866.270	70.000.000						
G	Vốn chuyển nguồn tạm ứng năm 2022 sang năm 2023										36.005.289			36.005.289	16.724.223	8.686.083		10.594.983							

